

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 27/4/2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG - TỈNH BÌNH THUẬN

-Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Ky

2. Bà Nguyễn Thị Bích Lam

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Dung - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 440/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 và các Quyết định hoãn phiên của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1978; Địa chỉ: thôn Đ, xã L, huyện P, Bình Thuận

2. Bị đơn: Ông Võ Thanh L, sinh năm 1979; Địa chỉ: thôn Đ, xã L, huyện P, Bình Thuận

(Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn bổ sung ngày 09/11/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q trình bày: Bà và ông Võ Thanh L xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện từ năm 2000, đến năm 2003 đăng ký kết hôn tại UBND xã L. Trong quá trình sống chung thì giữa bà và ông L sống không hạnh phúc thường xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ông

L không lo làm ăn, ít quan tâm đến vợ con, còn ghen tuông, chửi mắng, xúc phạm, thường xuyên gây chuyện đánh đập bà rất tàn nhẫn. Bà và ông Q đã sống ly thân một thời gian dài từ năm 2021 cho đến nay nên bà không còn tình cảm với ông L nữa. Vì vậy, bà kính mong Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Về con chung: 03 đứa, 02 đứa đã trưởng thành, còn 01 đứa Võ Thanh T, sinh ngày 30/9/2007, hiện đang ở với bà, bà yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản và nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết, để tự thỏa thuận.

Bị đơn ông Võ Thanh L trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Q đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại UBND xã L.

Vợ chồng sống vẫn hạnh phúc bình thường không có mâu thuẫn gì cả. Lời trình bày của bà Q là bịa đặt. Do bà Q suốt ngày tụ tập bạn bè ăn chơi, nghe lời bạn bè về nhà kiếm chuyện gây sự với chồng con. Bà Q còn có tính lãn nhãn bên ngoài, do còn thương vợ nên ông bỏ qua không nói gì. Ông chỉ nói nặng mấy câu thì bà Q bỏ nhà ra đi, ông có khuyên bà về nhưng bà không chịu về, ông đành phải chịu. Nay bà Q kiên quyết ly hôn ông, ông không đồng ý ly hôn. Ông xin Tòa xem xét giải quyết cho ông và bà Q trở về đoàn tụ.

Về con chung: 03 đứa, 02 đứa đã trưởng thành, còn 01 đứa Võ Thanh T, sinh ngày 30/9/2007, nguyện vọng của con ở với ai thì giao cho người đó nuôi.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, để tự thỏa thuận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn sự đã thực hiện đúng Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã thực hiện đúng Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn đã được triệu tập họp lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng không đến Tòa căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn.

- Quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Q được ly hôn với ông Võ Thanh L.
- Về con chung: Giao 01 con chung Võ Thanh T, sinh ngày 30/9/2007 cho bà Nguyễn Thị Q được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên.
- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Q phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ Thanh L có tham gia phiên họp và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần để tham gia phiên tòa xét xử nhưng bị đơn không có mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Q và ông Võ Thanh L được xác lập là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống bà Q cho rằng do bà và ông L bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ông L không lo làm ăn, ít quan tâm đến vợ con, còn ghen tuông, chửi mắng, xúc phạm, thường xuyên gây chuyện đánh đập bà rất tàn nhẫn. Đến năm 2021 bà và ông L chính thức chấm dứt quan hệ vợ chồng cho đến nay. Bà Q xác nhận không còn tình cảm với ông L nữa, nên bà yêu cầu giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Thanh L. Ông L không đồng ý ly hôn với bà Q, vì ông cho rằng còn thương vợ con.

Xét thấy, bà Q và ông L đã ly thân nhau một thời gian dài từ năm 2021 cho đến nay, từ khi ly thân nhau thì ông L có năn nỉ xin bà Q trở về gia đình cùng sống chung nhưng đến nay bà Q cũng không chấp nhận kiên quyết ly hôn. Đến nay ông L cũng không tìm phương án khác để thuyết phục bà Q trở về, đến nay bà Q và ông L vẫn còn ly thân nhau mỗi người ở một nơi, ông L đã tìm mọi cách thuyết phục bà Q nhưng không đem lại kết quả. Qua xác minh lời khai của những người sống lân cận, những người nay khai thường thấy bà Q và ông L hay cãi nhau thậm chí ông L còn đánh bà Q, bà Q chịu đựng không nổi nên phải bỏ nhà đi. Chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa bà Q và ông L đã thực sự đổ vỡ, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Q, không chấp nhận nguyện vọng xin đoàn tụ của ông L.

[3] Về con chung: Tại tòa bà Q yêu cầu nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Xét thấy, từ khi bà Q và ông L ly thân nhau thì bà Q là người trực tiếp nuôi con chung ông L không có trách nhiệm với con cái. Chứng tỏ, ông L đã vi phạm nghĩa vụ đối với con chung, tại tòa bà Q cam đoan sẽ lo cho con có một sống đầy đủ về mọi mặt, đồng thời nguyện vọng của con xin được ở với mẹ, vì vậy giao cho bà Q nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp hơn.

[4] Về cấp dưỡng: Bà Q không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi nên không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án, bà Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Q được ly hôn với ông Võ Thanh L.

- Về con chung: Giao cho bà Q được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung: Võ Thanh T, sinh ngày 30/9/2007 đến khi trưởng thành.

Bà Q không được cản trở ông L việc trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về án phí: bà Nguyễn Thị Q phải nộp **300.000đ** (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Bà Q đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0011908 ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, bà Q đã nộp đủ án phí.

[3] Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn và bị đơn, báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã (thị trấn)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Văn Lầy